

NIỆM PHẬT CÁNH

QUYỂN HẠ

I. MÔN THÍCH CHÚNG NGHI HOẶC:

(Giải thích các nghi ngờ).

Hỏi: Nếu có nghi ngờ thì xin dứt trừ, cho nên kinh Bát-nhã nói:

*Nếu dùng sắc thấy ta,
Dùng âm thanh cầu ta,
Người này hành tà đạo
Không thể thấy Như Lai.*

Vì sao niệm Phật A-di-đà, vãng sinh về Tịnh độ lại được thấy Như Lai?

Đáp: Bát-nhã ngăn không cho thấy Như Lai vì: Dùng tướng mạo và âm thanh để tìm, đều là cầu “nhân, ngã” chứ không “cầu vãng sinh”, không cầu quả “Vô thượng Bồ-đề”. Nên nói:

*“Người đó hành tà đạo
Không thể thấy Như Lai”.*

Kinh Quán, kinh A-di-đà... nói nên khởi tưởng niệm và chuyên xưng danh hiệu, không cầu nhân, ngã, chỉ cầu sinh về Tịnh độ, mau chứng quả vô thượng Bồ-đề, được thấy Như Lai. Gọi đó là chánh đạo. Nếu coi pháp thân vô tướng là chính, sắc tướng, âm thanh để đắc là tà, rồi lấy đó để cầu được thấy Như Lai là tà, đây là đối với hàng Bồ-tát từ Thập địa trở lên. Kinh Quán và kinh A-di-đà nói: Quán một tướng hảo và nhờ nghe danh mà thấy Báo thân Như Lai, đây là đối với hàng phàm phu. Còn đối với hàng phàm phu, nhị thừa và tiểu Bồ-tát thì chỉ quán chiếu một tướng tốt và vì nghe danh hiệu Phật nên thấy được báo thân Như Lai.

- Nếu cho rằng báo thân, quán Phật, xưng danh là chánh, vô tướng là tà.

- Nếu đối với pháp thân tất cả đều nói là vô tướng, thì tại sao kinh Bát-nhã nói:

Xưa kia, Đức Thế Tôn lên cõi trời Đao lợi nói pháp để độ cho

Thánh mẫu Ma-da rồi trở về cõi Diêm-phù-đề? Tu-bồ-đề nhớ Đức Thế Tôn nhập định quán xét rồi, bèn đến cung trời ấy. Lúc đó, một thiên nữ không biết do đâu đến gặp Phật trước, hỏi:

- Con được thấy Phật đầu tiên phải không?

Phật bảo: Người thấy sau.

Tiên nữ thưa:

- Khi con mới đến thì chưa có ai đến gặp Phật, vì sao nói sau?

Thế Tôn nói:

- Có Tu-bồ-đề trước đã nhập định, dứt bỏ nhân ngã, quán thấy Pháp thân trước thiên nữ nên nói là thấy trước. Vì người khởi tâm nhân ngã, quán sắc thân ta, nên thấy Thế Tôn sau và nói kệ cho thiên nữ rằng:

*Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành tà đạo
Không thể thấy Như Lai.*

Bài kệ này có lợi ích cho ngoại đạo ở hiện tại và không trái với thế sự ở tương lai, nhưng không giống quan điểm của kinh Quán. Hơn nữa Bát-nhã vì ngăn chấp bốn đại năm uẩn là thường của ngoại đạo. Chấp sắc là ngã, chấp âm thanh là ngã.

Kinh Bát-nhã ngăn chấp ấy nên nói: “Không thấy Như Lai?”.

Nay theo kinh Quán v.v... thì nhằm chán cửa họa hoạn, nguyện lìa sinh tử, mau sinh về Tịnh độ, sớm chứng quả Bồ-đề, không quán ngã tướng, liền thấy Như Lai, không giống như Bát-nhã.

Hỏi: Luận Vãng Sinh nói: Người nữ và kẻ thiếu căn, Nhị thừa không được sinh về Tịnh độ. Vì sao kinh Quán nói: Vi-đề-hy và năm trăm thể nữ đồng được vãng sinh, trung phẩm ba người nhị thừa vãng sinh ?

Đáp: Theo luận Vãng Sinh nói: Người nữ, Nhị thừa không được vãng sinh là nói không có tánh chắc chắn vãng sinh. Tính người nữ là thường yêu thân nữ, không cầu sinh Tịnh độ, không chịu niệm Phật. Cho nên luận mới ngăn, nói người nữ không được vãng sinh; hàng nhị thừa và người thiếu căn cũng không được vãng sinh, chỉ trụ ở tiểu quả. Nói không được sinh về Tịnh độ vì không biết niệm Phật nên không sinh.

Kinh Quán, kinh A-di-đà... nói: Người vãng sinh bất luận là nhị thừa, căn thiếu, hay người nữ, chỉ cần hồi tâm niệm Phật, chán ghét thân nữ, ở đây pháp lại chia làm sáu môn như sau:

- Môn niệm Phật đối với ba bậc.

- Môn Niệm Phật đối với Di-lặc.
- Môn Niệm Phật đối với tọa thiền.
- Môn Niệm Phật đối với giảng thuyết.
- Môn Niệm Phật đối với giới luật.
- Môn Niệm Phật đối với sáu độ.

1. Môn Niệm Phật đối với ba bậc.

(So sánh pháp niệm Phật và ba bậc).

Hỏi: Trong pháp ba bậc: Không được ngồi giường tầng, không được ăn thức ăn của tầng. Còn trong pháp niệm Phật chẳng biết có được ăn thức ăn của Tầng không? Có được ngồi giường tầng không? Và có được ăn quá Ngọ không?

Đáp: Trong pháp niệm Phật, được ăn thức ăn của tầng, cho ngồi giường tầng và quá giờ thọ trai. Vì sao? Vì niệm Phật giống như quốc vương. Cũng như Vương tử được nhận bổng lộc của quốc vương, được Như Lai che chở. Lại nữa, Phật giống như cha mẹ. Người niệm Phật giống như con cái đều được cha mẹ cho đầy đủ các thứ: thức ăn, quần áo, giường gối, mền chiếu... cho nên được phép ngồi giường của tầng, ăn thức ăn của Tầng và quá giờ thọ trai. Lẽ nào không ngồi giường Tầng, không ăn thức ăn của Tầng là người tu đạo? Vậy Biên địa, hạ tiện chính là người tu đạo. Vì sao? Vì biên địa, hạ tiện không ngồi giường tầng, không ăn thức ăn của tầng. Vì biên địa, hạ tiện kia chẳng phải đạo, cho nên “ba bậc” này cũng không phải tu đạo.

Hỏi: “Ba bậc” gọi là chúng sinh ác, niệm Phật là chúng sinh thiện, làm đúng cũng là chúng sinh ác ư?

Đáp: Không phải chúng sinh ác. Vì sao biết được? Vì theo một bộ kinh nói: Người niệm Phật là người giống như hoa Phân-đà-lợi. Trong các loài hoa, hoa này đẹp nhất. Trong tất cả hạng người, người niệm Phật là đẹp nhất. Vì diệt trừ tất cả các tội chướng cho nên nói chúng sinh thiện. Ba bậc vì tội chưa tiêu trừ cho nên nói là chúng sinh ác. Chẳng lẽ chúng sinh tội ác là người tu đạo; người bệnh hoạn là tu đạo. Vì sao? Vì chúng sinh ác này, và những người bệnh hoạn kia chẳng phải tu đạo. Thế nên, “ba bậc” này cũng chẳng phải tu đạo.

Hỏi: Pháp “ba bậc” không cho vào chùa, còn pháp niệm Phật có cho vào chùa hay không?

Đáp: Trong pháp niệm Phật cho trụ trì chùa. Vì sao? Vì hiện tại trụ ở xứ tốt, tương lai chắc chắn sinh về chốn lành, sẽ chứng Bồ-đề. Cho nên bảo: Trụ trì chùa cũng vào già lam tự là chỗ ở tốt đẹp. Chẳng lẽ già lam, tinh xá là chỗ ở tốt đẹp, hạng chúng sinh thấp kém không được ở,

quả vô thượng cao quý, cho đến chúng sinh không đắc được ư?

Hỏi: Trong pháp ba bậc, gặp hình tượng và các kinh không cần phải cung kính, vì là khảm đất. Còn chúng sinh bốn sinh là Phật chân thật, cho nên cung kính. Chẳng biết trong pháp môn niệm Phật có cung kính tượng Phật và các kinh điển hay không?

Đáp: Trong pháp niệm Phật thì gặp hình tượng Phật và các kinh đều phải cung kính. Vì sao? Vì theo kinh Báo Ân: Đức Phật Thích-ca Mâu-ni lên cung trời Đao lợi vì mẹ là phu nhân Ma-da mà nói pháp trong chín mươi ngày. Vua Ưu-điền nhớ Đức Thế Tôn, không biết làm sao gặp được, bèn sai thợ khắc chạm hình tượng Thế Tôn. Đức Thế Tôn từ cõi trời xuống nhân gian, Vua Ưu-điền cùng các quần thần mang theo tượng Phật cùng đến đón rước Đức Thế Tôn. Tượng Phật và Thế Tôn cùng đứng một nơi tương tự nhau. Đức Thế Tôn dùng tay xoa đầu tượng Phật nói: “Không bao lâu nữa ta sẽ nhập Niết-bàn, người trụ mãi ở thế gian, giáo hóa chúng sinh.”

Đức Thế Tôn còn cung kính tượng Phật, huống là chúng sinh tội ác mà không cung kính ư?

Theo kinh Thập Luân nói: Người thợ săn mặc ca-sa, voi thấy khởi tâm cung kính. Do công đức cung kính ca-sa này, mà qua đời được sinh lên cõi trời Đao lợi, hưởng thọ sự vui sướng trong chín mươi một kiếp. Vì sao? Vì hình tượng Phật cũng giống như tướng tốt của chư Phật, cung kính hình tượng Phật là cung kính chư Phật. Người tôn kính cảm được sự tôn quý vinh hoa nên được sinh lên cõi trời hay sinh về Tịnh độ. Vì thế trong kinh Phật Danh nói: “Phật Lô-xá-na còn tự mình cung kính tượng Phật Lô-xá-na.” Huống chi là phàm phu, lẽ nào không cung kính?

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Niệm Phật Tam-muội thì sẽ được thấy Phật. Sau khi qua đời được sinh ở trước Phật. Vì người kia lúc sắp qua đời có người đem hình tượng Phật đến và dạy nhìn lên tượng, niệm danh hiệu Phật, sinh tâm cung kính.” Vì sao ba bậc nói tất cả hình tượng đều là bùn đất? Vì khi đem cơm đến tượng chẳng ăn được. Tất cả chúng sinh (trâu, bò...) là Phật chân thật, vì khi đem thức ăn đến chúng ăn được. Tất cả hình tượng đều là bùn đất. Vì cúng dường y phục, tượng không mặc được. Nếu tất cả chúng sinh đều là Phật chân thật thì sao còn trùng không mặc y phục được. Vậy nói tất cả chúng sinh đều là chân Phật là sai vì trong một năm số mất mạng nhiều vô số? Tội giết Phật, làm sao trừ được? Tất cả chúng sinh là thân Phật thật, sao không được đặt ở chỗ thắng diệu?

Bản thân mình ở nhà đẹp, còn đặt Phật ở nơi xấu xí, há là bình

đẳng ư?

Hỏi: Ba bậc nói niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng thì bao nhiêu công đức có được? Bằng với công đức niệm Phật A-di-đà?

Đáp: Công đức niệm Phật A-di-đà nhiều gấp trăm ngàn muôn lần công đức niệm Bồ-tát Địa Tạng. Vì sao biết được? Vì theo kinh Quán Âm: “Một người cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ-tát, công đức không bằng người lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm trong thời gian ngắn.”

Kinh Thập Luân nói: “Nếu có người trong một trăm kiếp niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, thì công đức ấy không bằng người niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng trong khoảng một bữa ăn.”

Luận Quán Nghi nói: “Có người niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng trong một đại kiếp, công đức ấy vẫn không bằng nghe danh hiệu Phật A-di-đà.” Vì sao? Vì Phật là Pháp Vương, Bồ-tát là Pháp thần. Giống như lúc vua đi thì thần phải theo vua. Phật có năng lực rộng lớn, thấu nhiếp các tiểu Bồ-tát; quả Giác tròn đầy này vượt hơn các địa vị. Cho nên người niệm Phật công đức rất nhiều, nhiều gấp trăm ngàn muôn lần niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng. Bởi lẽ Bồ-tát Địa Tạng chưa đắc quả vị Phật; quả vị chưa viên mãn cho nên công đức ít hơn.

Hỏi: Niệm Phật là Nhất thừa, ba bậc chẳng phải Nhất thừa. Vì sao? Vì nếu là một bậc thì cũng có thể là Nhất thừa. Còn đã nói là ba bậc thì chẳng lẽ thành tựu được nghĩa Nhất thừa ư?

Lại theo kinh Pháp Hoa nói: “Trong các cõi Phật ở mười phương chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói.”

Nói không có hai là: Nếu hướng về Bồ-tát thì không có Duyên giác.

Nói không có ba là: Nếu hướng về Duyên giác thì không có Thanh văn.

Lại nói không hai: Nếu hướng về lời Phật dạy tức là Nhất thừa, không có Thanh văn, Duyên giác. Vì sao? Vì Nhị thừa là quả rất lớn; còn Đại thừa thì Sơ địa, cho nên không nói hai, cũng không nói ba, tức là không có Bồ-tát thừa mà là Thập địa nhân quả chưa cùng cực. Cho nên không nói ba. Theo kinh Pháp Hoa nói: “Chỉ có một Phật thừa, vì để ngời ngời nên nói hai. Nay vì người nói thật, chỗ người được cũng chẳng phải “Diệt”. Vì Nhất thiết trí của Phật nên phát tâm tinh tấn mạnh mẽ”. Nên biết Phật là bậc Giác mãn quả viên vượt qua các địa vị; là bậc Tối thượng thừa, là Địa vị cao tột rốt ráo. Cho nên gọi là

Nhất thừa, chẳng có thừa nào khác có thể bằng được. Cho nên lúc Hòa thượng Đại Hạnh còn sống có vài người trong ba bậc bỏ pháp ba bậc, quy y Hòa thượng tu pháp môn niệm Phật.

2. Môn Niệm Phật đối với Di-lặc.

(So sánh công đức niệm Phật A-di-đà với công đức niệm Phật Di-lặc).

Hỏi: Công đức niệm Phật A-di-đà như thế nào so với công đức niệm Phật Di-lặc?

Đáp: Công đức niệm Phật A-di-đà nhiều hơn trăm ngàn muôn ức lần công đức niệm Phật Di-lặc. Vì sao biết được? Vì theo trong kinh nói Phật A-di-đà hiện đã “Giác viên quả mãn”, vượt qua các địa vị cho nên người xưng niệm danh hiệu Phật được rất nhiều công đức. Còn Di-lặc hiện đang ở địa vị Bồ-tát, chưa vượt qua các quả vị, quả chưa viên mãn, vì thế niệm danh hiệu Ngài công đức ít hơn.

Hỏi: Vì sao không niệm Phật Di-lặc để sinh lên cõi trời Đâu-suất mà phải niệm Phật A-di-đà để được vãng sinh Tịnh độ?

Đáp: Vì cõi trời Đâu-suất còn nằm trong ba cõi. Khi thọ hết phước báo sẽ trở lại cõi Diêm-phù-đề. Cho nên không nguyện sinh về cõi trời. Còn khi đã vãng sinh Tịnh độ thì đã vượt ra ba cõi, năm đường, một khi đã sinh về cõi nước kia thì liền thẳng đến Bồ-đề, không còn đọa lạc. Vì thế nên nguyện sinh về Tịnh độ. Hơn nữa, ở cõi trời Đâu-suất chỉ thọ vui trong thời gian ngắn, còn sự thọ vui ở cõi Phật A-di-đà rất tối thắng. Do vậy cõi Phật A-di-đà gọi là Cực lạc, nghĩa là hưởng vui mãi mãi, không có kỳ hạn. Cho nên do nhân duyên này cao quý hơn gấp trăm ngàn muôn ức lần cõi trời Đâu-suất. Vì sao biết được? Vì trong kinh nói:

1. Thân tướng thắng: Chúng sinh đã sinh về cõi Phật A-di-đà được đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, trời người ở cõi trời Đâu-suất không có tướng này.

2. Đồ chúng thắng: Chúng sinh đã sinh về Tịnh độ thì cũng làm bạn với các Bồ-tát, được làm thân nam, không có tướng nữ. Còn ở cõi trời Đâu-suất thì nam nữ ở chung lẫn lộn, không giống như Bồ-tát.

3. Thọ mạng thắng: Tuổi thọ ở cõi trời Đâu-suất là bốn ngàn tuổi. Khi mãn kiếp thì sinh về cõi Diêm-phù-đề. Còn một khi đã sinh về cõi Cực lạc thì thẳng đến quả Phật, không còn sinh làm người trở lại.

4. Thần thông thắng: Bồ-tát ở cõi Phật A-di-đà có sáu thần thông, còn người ở cõi trời Đâu-suất thì không.

5. Quả báo thắng: tất cả những vật dùng như: thức ăn, áo quần,

hương hoa, anh lạc... hễ cần là có; dân chúng ở đó không cần phải làm vẫn luôn đầy đủ, không bao giờ thiếu. Còn ở cõi trời Đâu-suất thì không được như vậy trên cõi trời Đâu-suất phải làm mới có. Dù có y phục tự nhiên cũng không được lâu. Chỉ thọ bốn ngàn tuổi, khi tuổi trời sắp hết thì hiện ra năm tướng suy:

1. Hoa trên đầu héo.
2. Nách ra mồ hôi.
3. Ngồi đứng không nhất định.
4. Khí lực suy vi, quyến thuộc chư thiên lánh xa.
5. Thường điệu cử (đứng ngồi không yên).

Không bằng thế giới Cực lạc trăm ngàn muôn lần hơn.

Hỏi: Sau này Đức Di-lặc sẽ hạ sinh thành Phật, mở ba hội nói pháp, độ các chúng sinh đắc quả A-la-hán. Vì sao không nguyện sinh về chỗ Phật Di-lặc mà lại nguyện sinh về cõi Phật A-di-đà?

Đáp: Ngài Di-lặc chưa hạ sinh, về tương lai thì không thể đợi được. Vì sao biết? Vì theo lời kinh: Sau khi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhập Niết-bàn trải qua năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm, lúc đó con người thọ tám vạn bốn ngàn tuổi thì Đức Di-lặc mới hạ sinh. Còn theo Pháp Vương Bốn Ký thì từ khi Đức Phật Thích-ca nhập Niết-bàn đến nay mới hơn một ngàn bảy trăm năm nên hoàn toàn không dám nghĩ đến vị lai, cũng không thể đợi được. Bởi vì mạng người ngắn ngủi, chỉ sợ chìm trong biển khổ, nhiều kiếp chịu tai ương, không gặp Phật Di-lặc. Hiện tại chỉ có Phật A-di-đà đang nói pháp ở thế giới Cực lạc, độ khắp chúng sinh. Nếu quay về nương tựa cõi Cực lạc Tây phương thì sớm chứng được đạo quả. Như vậy sẽ nhanh hơn trăm ngàn muôn ức lần đợi Phật Di-lặc. Hơn nữa, Phật Di-lặc mở ra ba hội nói pháp rộng độ mọi người đắc quả A-la-hán. Đây là một quả rất lớn của Tiểu thừa, nếu hưởng về Đại thừa thì mới đến được Sơ địa. Còn ức ức chúng sinh không gặp Phật Di-lặc chỉ niệm Phật A-di-đà cầu sinh về Tịnh độ, tức là Bồ-tát Bát địa trở lên, mau thì một niệm đến mười niệm, chậm thì một ngày đến bảy ngày niệm danh hiệu Phật A-di-đà liền được vãng sinh về Tịnh độ. Như vậy sẽ nhanh hơn đợi Phật Di-lặc cả trăm ngàn muôn lần. Còn nữa, ngày Đức Phật Bốn sư nói kinh A-di-đà thì Bồ-tát Di-lặc cũng ở trong hội, Bồ-tát A-dật-đa chính là Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc còn niệm danh hiệu Phật A-di-đà, huống chi là chúng sinh đời vị lai há chẳng niệm Phật ư? Xưa kia, Hòa thượng Đại Hành mỗi ngày thường niệm danh hiệu Phật Di-lặc, sau chuyển sang niệm Phật A-di-đà và niệm pháp Phật. Hơn nữa, theo kinh dạy: “Sau này đến đời Mạt pháp,

các pháp môn khác thấy đều tiêu diệt, chỉ còn chánh pháp niệm Phật, chỉ ở đời một trăm năm để giáo hóa chúng sinh.” Nên biết pháp môn niệm Phật không thể suy nghĩ bàn luận.

3. Môn niệm Phật đối với tọa thiền.

(So sánh công đức niệm Phật và ngồi thiền).

Hỏi: Pháp môn niệm Phật A-di-đà so với pháp quán Vô sinh của thiền tông thì thế nào?

Đáp: Niệm Phật A-di-đà vãng sinh Tịnh độ mau đặc quả Phật đương nhiên là hơn pháp quán Vô sinh cả trăm ngàn muôn lần. Vì sao biết được? Vì theo kinh Duy-ma nói: “Thí như xây nhà cửa, cung điện ở trên hư không thì chắc chắn không thể thành tựu, còn trên đất liền thì tùy ý mình, muốn xây cất gì cũng không ngăn ngại. Vô sinh khán tâm cũng giống như vậy. Vì sao? Vì vô sinh tức là vô tướng, vô tướng tức là hư không. Cho nên khó thành. Pháp môn niệm Phật thì sự lý song tu, giống như trên đất liền xây nhà cửa cung điện, nên dễ thành tựu. Giống như người nghèo cùng mà học đòi như quốc vương xây nhà cao lớn. Tuy làm được một ít trụ gỗ rồi để đó, mãi đến hết đời xây cũng không xong. Sau đó, cây gỗ hư mục phí uổng công sức, tài của mà công trình vẫn không thành. Pháp quán vô sinh cũng giống như vậy. Công đức pháp tài không thành, chỉ luống uổng công phu, không lợi ích gì.

Pháp môn niệm Phật thì không phải như vậy. Bởi vì niệm một câu Phật A-di-đà sẽ tiêu trừ tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp, còn được công đức nhiệm mầu trong tám mươi ức kiếp. Cũng giống như đứa trẻ giàu có xây nhà liền thành. Cho nên kinh Quán nói: Đúng như bốn nguyện lực của Đức Như Lai kia: Có nghĩ tưởng sẽ được thành tựu. Không giống với quán vô sinh. Vì sao? Vì kinh Pháp Hoa nói: “Đức Phật Đại Thông Trí Thắng trong mười kiếp ngồi tại đạo tràng mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, cho nên không được thành Phật đạo.” Không hiện ra trước mắt tức là Vô sinh. Đã như vậy thì mười kiếp cũng không được thành tựu. Nên biết: Muốn thành Phật thì phải niệm Phật. Nhanh thì một ngày, chậm thì bảy ngày liền sinh về Tịnh độ, tức là đã lên bậc Bồ-tát Bát địa. Vì sao? Vì nương vào nguyện lực Phật.

Hỏi: Khán tâm (quán tâm) so với niệm Phật thì được bao nhiêu công đức?

Đáp: Công đức niệm Phật nhiều gấp trăm ngàn muôn lần công đức quán tâm. Vì sao biết?

Theo kinh Quán nói: Một câu niệm Phật thì diệt được tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp, được công đức vi diệu trong tám mươi ức kiếp;

còn một lần khán tâm không biết diệt được bao nhiêu tội, sinh được bao nhiêu công đức? Đó là chưa hỏi đến diệt được tội trong bao nhiêu ức kiếp sinh tử, địa ngục đều diệt, mà vãng sinh Tịnh độ. Cho nên biết công đức niệm Phật nhiều gấp trăm ngàn muôn lần khán tâm.

Hỏi: Niệm Phật vãng sinh được quả báo gì? Quán Vô sinh thành tựu được quả báo gì? Hai quả báo này, quả nào cao quý hơn?

Đáp: Niệm Phật vãng sinh được ba mươi hai tướng tốt, đầy đủ sáu thông, sống lâu không chết, vượt qua ba cõi thăng đến quả vị Phật, không còn đọa lạc, làm bạn với Bồ-tát và Thánh chúng, được nghe Đức Phật A-di-đà nói pháp. Còn quán Vô sinh thành tựu thì được sinh lên cõi trời Trường thọ, trải qua tám muôn đại kiếp rồi trở lại đọa vào đường ác. Trong một muôn người quán vô sinh không một người nào được thành tựu vì không hợp thời. Nếu có người được thành tựu, sinh lên cõi trời Trường thọ cũng không thoát khỏi ba cõi. So ra thì kém Tịnh độ cả trăm ngàn muôn lần.

Hỏi: Chính xác mà nói, quán vô sinh chỉ là khán tâm. Tâm ấy là đỏ, là trắng, là xanh, hay vàng? Người quán sẽ thành tựu hay không thành tựu?

Đáp: Quán vô sinh là khán tâm chẳng phải xanh, chẳng phải vàng, chẳng phải trắng, chẳng phải đỏ; cũng không nói thành hay không thành. Tâm không tướng mạo cũng không thành tựu. Có như vậy mới chẳng uổng phí công phu, nhọc công mà không có lợi ích gì. Không lẽ: lúc khán tâm tức là được thành Phật; nhìn áo thì liền được ấm; nhìn cơm thì sẽ được no; nhìn vàng sẽ được dùng thật thì đó là khi khán tâm cũng đắc đạo. Nếu nhìn áo mà không mặc thì không hết lạnh, nên lúc khán tâm cũng không đắc quả. Lại, trong kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: Ngồi thiền chẳng phải là thời mạt pháp. Vì sao? Vì kinh ấy nói: Sau khi Phật diệt độ năm trăm năm là thời Chánh pháp, là thời kỳ Chánh pháp kiên cố. Kế đến là thời kỳ Tượng pháp, kéo dài một ngàn năm. Đây là thời kỳ thiền định kiên cố. Và cuối cùng là thời kỳ mạt pháp kéo dài một vạn năm, đây là thời kỳ niệm Phật kiên cố. Theo Pháp Vương Bản Ký: Vào thời mạt pháp khoảng hơn hai trăm năm là thời kỳ niệm Phật chứ không phải thời Tọa thiền. Cho nên có nhiều môn đồ của các Thiên sư theo hòa thượng Đại Hành tu niệm Phật.

4. Niệm Phật đối giảng thuyết môn.

(So sánh công đức niệm Phật với giảng kinh).

Hỏi: Niệm Phật và nghe kinh, công đức nào nhiều hơn?

Đáp: Công đức niệm Phật nhiều hơn gấp trăm ngàn muôn lần

nghe kinh. vì sao biết được? Vì trong kinh Quán nói: “Người ở hạ phẩm thượng sinh không có việc ác nào không làm. Do tạo quá nhiều nghiệp ác cho nên lúc sắp qua đời cảnh địa ngục lửa đốt gồm ghê đồng thời hiện ra. May thay lúc đó gặp được Thiện tri thức giảng về mười bộ kinh, người kia nghe rồi tội nghiệp trong hơn ngàn kiếp được tiêu trừ. Nhưng do năng lực nghe kinh tội nhỏ nên địa ngục vẫn chưa dứt trừ. Khi đó lại được người trí dạy cho niệm danh hiệu Phật A-di-đà, dù chỉ mười niệm nhưng tội trong tám mươi ức kiếp sinh tử được tiêu trừ.”

Hỏi: Khen ngợi kinh và niệm Phật, công đức nào nhiều hơn?

Đáp: Công đức niệm Phật nhiều hơn.

Hòa thượng Đại Hành bảo: không niệm Phật tu trì, chỉ khen ngợi kinh thì cũng giống như khen đơn thuốc, còn niệm Phật cũng như uống thuốc. Chỉ khen đơn thuốc mà không uống thuốc thì làm sao lành bệnh được. Vì vậy công đức khen ngợi kinh ít hơn công đức niệm Phật. Người tu đạo phải niệm Phật, vì công đức niệm Phật rất nhiều.

Hỏi: Giảng kinh và niệm Phật công đức nào nhiều hơn?

Đáp: Công đức niệm Phật vẫn gấp trăm ngàn muôn lần công đức giảng kinh. Vì sao? Vì giảng kinh giống như đếm vật báu, còn niệm Phật như dùng vật báu. Đếm vật báu tuy nhiều nhưng không hết nghèo khổ, đó là không nói đến diệt tội và được công đức. Còn dùng vật báu tuy ít nhưng có thể cứu được thân mạng, được công đức vô lượng. Nên biết rằng: Niệm Phật tuy ít nhưng công đức nhiều gấp trăm ngàn muôn lần công đức giảng kinh, giảng kinh cũng giống như mài đá tuy bỏ ra rất nhiều công phu mà được lợi ích không bao nhiêu. Vả lại nhận người lẽ bái, cúng dường thì tổn thất rất nhiều công đức. Cho nên luận nói: Ví như người nghèo ngày đêm đếm tiền cho người khác mà mình không được nửa đồng. Nghe nhiều cũng giống như vậy. Vì thế nên nói giảng kinh được công đức rất ít. Vì sao biết? Vì như người giảng về phá chấp ngã trong luận Duy Thức: Miệng tuy nói pháp nhưng tâm thường chấp ngã kẻ không khởi chấp ngã, trong muôn người không có một. Cho nên kinh Pháp Hoa nói: “Ngã mạn, tự cao, dua nịnh, tâm không chân thật thì trong trăm ngàn muôn kiếp không nghe danh hiệu Phật, cũng không nghe chánh pháp. Người như thế khó độ.” Do việc này nên nói công đức giảng kinh ít hơn công đức niệm Phật cả trăm ngàn muôn lần. Thế nên các pháp sư: Hoài Cảm, Trí Nhân, pháp sư Uẩn đều đã bỏ giảng luận quay về niệm Phật.

5. Niệm Phật đối với giới luật.

(So sánh công đức niệm Phật với giữ giới).

Hỏi: Niệm Phật và giữ hai trăm năm mươi giới, ba trăm bốn mươi tám giới công đức nào nhiều hơn?

Đáp: Công đức niệm Phật gấp trăm ngàn muôn lần công đức giữ hai trăm năm mươi giới. Vì sao biết? Vì theo kinh nói: Trì giới chứng tiểu quả, mới đến Sơ địa. Còn theo kinh Di-đà: Nếu niệm Phật A-di-đà từ một ngày đến bảy ngày thì được vãng sinh Cực lạc, tức là đã lên Bồ-tát Bát địa. Cho nên, kinh nói: Chúng sinh sinh về đó đều là A-bệ-bạt-trí. Nên biết công đức niệm Phật nhiều gấp trăm ngàn muôn lần trì giới.

Theo trong kinh nói: Thời mạt pháp chẳng phải là thời trì giới mà là thời niệm Phật. Làm sao biết được? Vì theo kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: Sau khi Đức Phật Bổn sư diệt độ, thì thời chánh pháp năm trăm năm, giữ giới được kiên cố. Đến thời Tượng pháp một ngàn năm. Đây là thời tọa thiền được kiên cố. Thời mạt pháp mười ngàn năm là thời niệm Phật kiên cố. Từ khi Phật nhập Niết-bàn đến nay đã hơn một ngàn bảy trăm năm thì thời mạt pháp đã hơn hai trăm năm rồi. Cho nên biết rằng đây là thời kỳ niệm Phật chứ không phải thời kỳ trì giới.

Nếu như có người giữ giới thì được danh dự và sự cúng dường, đến khi người đó chết được sinh lên cõi trời chứ không chứng quả A-la-hán. Lại nữa, người trì giới thành tựu được sinh về cõi trời nhưng vẫn còn nằm trong ba cõi. Hơn nữa, trong muôn người không có được một người giữ giới trọn vẹn. Vì sao? Vì giới luật rất tinh vi, con người lại thô lậu nên đa số khó giữ trọn. Còn niệm Phật thì số chữ ít, dễ hành trì lại được nhiều công đức.

Hỏi: Niệm Phật và giữ giới, pháp môn nào được lợi ích nhiều hơn?

Đáp: Niệm Phật ít tổn hao công sức mà lợi ích nhiều, còn giữ giới tổn nhiều công phu nhưng lợi ích không bằng. Vì sao biết? Vì theo Kinh Mục-liên Vấn: Phá giới thiên đầu địa ngục số năm bằng vị trời Trường thọ, bằng ở cõi nhân gian chín trăm mười lăm câu-ni, sáu trăm vạn năm bị đọa trong địa ngục. Trong Văn giới có năm thiên bảy tu. Căn cứ theo đây để so lường thì thiên thứ nhất nặng gấp hai thiên thứ hai; thiên thứ hai nặng gấp hai thiên thứ ba; thiên thứ ba nặng gấp hai thiên thứ tư; thiên thứ tư nặng gấp hai thiên thứ năm. Thiên thứ năm, nếu phạm nhẹ nhất là phạm đột-cát-la, đọa vào địa ngục chín trăm muôn năm; một đêm không sám hối là bỏ cái lợi ích vốn có. Và chắc chắn rằng: Phá giới mắc tội vô lượng vô biên. Trong một ngàn người không có một người giữ giới trọn vẹn. Nên biết: Giữ giới tổn công phu

mà ít lợi lạc. Còn một câu niệm Phật diệt trừ được tội trong tám mươi ức kiếp sinh tử. Nên biết mắc tội phá giới mà niệm Phật A-di-đà, tội ấy cũng tiêu. Vì sao biết được? Vì theo kinh Quán chép: “Hoặc có chúng sinh nào hủy phạm năm giới, mười giới và giới cụ túc thì cũng như người ngu kia phải đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp, chịu khổ vô cùng. Nhưng lúc sắp qua đời người ấy gặp được bậc Thiện tri thức dạy về uy đức mười lực của Phật A-di-đà và khen ngợi ánh sáng thần lực của Đức Phật kia. Rồi dạy bảo người ấy niệm Phật. Người ấy nghe rồi được diệt trừ tội trong tám mươi ức kiếp sinh tử được vãng sinh về hạ phẩm hạ sinh ở cõi Tịnh độ.” Cho nên biết tội phá giới cũng được tiêu diệt.

Theo luận Quân Nghi: Niệm Phật là sự bảo hộ người phá giới, là kẻ dẫn đường của người lạc đường, là cặp mắt cho người mù. Nên biết niệm Phật thuần lợi ích, không có tổn hại. Cho nên các bậc luật sư ở phương bắc xưa kia đều xả giới luật quay về niệm Phật, được vãng sinh về thế giới Cực lạc Tây phương. Nên biết niệm Phật được lợi ích rất nhiều, trì giới khổ hạnh mà không bằng.

6. Niệm Phật đối sáu độ.

(So sánh công đức niệm Phật với tu sáu độ).

Hỏi: Niệm Phật và tu sáu độ Ba-la-mật công đức nào nhiều hơn?

Đáp: Công đức niệm Phật nhiều hơn gấp trăm ngàn muôn lần. Vì sao biết? Vì theo kinh Duy-ma: Người niệm định tổng trì, tự cầu sinh Tịnh độ thì đều được vãng sinh.

Hỏi: Có người còn nghi pháp môn niệm Phật như đánh trống miệng. Giải thích thế nào?

Đáp: Đánh trống miệng là nhân: Miệng tụng tâm nhớ. Nếu không có tâm miệng thì không biết do đâu mà thành tựu. Niệm Phật cũng giống như vậy. Tâm tin, miệng xưng tụng thì vãng sinh Tịnh độ, mau chứng vô thượng Bồ-đề. Nếu không có tâm, miệng thì không do đâu mà được vãng sinh. Cho nên giống như đánh trống miệng.

Hỏi: Vì sao không niệm Bồn sư Thích-ca mà chỉ niệm Phật A-di-đà?

Đáp: Niệm Phật A-di-đà vốn là lời dạy của Đức Bồn sư: Niệm Phật rồi mới bắt đầu quán tu. Giống như cha mẹ sinh con, sau đó giao cho thầy dạy. Nhờ thầy dạy dỗ mới thành đạt được. Phật A-di-đà cũng giống như vậy. Đức Phật Bồn sư nói kinh, khuyên bảo chúng ta niệm Phật A-di-đà để sinh về Tịnh độ, sớm chứng quả Bồ-đề. Đời tương lai niệm danh hiệu Phật là việc khó. Chính Đức Bồn sư cũng khuyên tất cả chúng sinh đồng niệm Phật. Nếu thường xưng niệm danh hiệu Phật

A-di-đà thì chắc chắn được sinh về Tịnh độ, sớm chứng quả Bồ-đề. Đây là một việc ít có.

Niệm Phật A-di-đà giống như cha mẹ có nhiều con. Sắp đặt cho ở một nơi đẹp đẽ, rồi nuôi dưỡng không để bị đói chết. Đức Bổn sư cũng giống như vậy. Cõi Sa-bà dơ bẩn xấu xa nếu để chúng sinh ở lâu nơi này thì sợ chúng bị đắm chìm, đọa vào địa ngục. Thế nên Ngài muốn chúng sinh đồng về cõi Cực lạc, thọ hưởng sự an vui, không bị trôi lăn nữa. Cho nên Ngài dạy họ niệm Phật Di-đà chứ không bảo niệm Bổn sư. Chẳng những Đức Thích-ca nhờ niệm Phật được thành mà chư Phật ba đời mười phương cũng nhờ niệm Phật Tam-muội mà được thành Phật. Cho nên trong Kinh Nguyệt Đăng Tam-muội nói: “Chư Phật mười phương ba đời đều tu niệm Phật, mau chứng Vô thượng Bồ-đề.” Nên biết chư Phật ba đời đều nhờ niệm Phật mà được quả Phật.

Hỏi: Vì sao không niệm chư Phật mười phương mà thiên về niệm Phật A-di-đà?

Đáp: Trong chư Phật mười phương, thì Phật A-di-đà là tối thắng, tối tôn, tối từ bi, là vị Phật kết duyên rất sâu với chúng sinh; nguyện lực của Phật A-di-đà là thâm nhiếp rất nhiều chúng sinh. Hơn nữa, trong các Tịnh độ của chư Phật mười phương thì cõi Tịnh độ của Phật A-di-đà là đẹp nhất. Thế nên bà Vi-đê-hy đã chọn cõi này rồi niệm Phật, được vãng sinh về đây. Trong các Tịnh độ của chư Phật mười phương thì Tịnh độ của Phật A-di-đà là gần nhất và trong các danh hiệu Phật mười phương thì niệm danh hiệu Phật A-di-đà được nhiều công đức nhất. Cho nên, chỉ chuyên niệm danh hiệu Phật A-di-đà.

Hỏi: Vì sao niệm Phật là một pháp mà có thể thâm nhiếp tất cả các pháp môn?

Đáp: Niệm Phật tuy là một pháp môn nhưng chắc chắn thâm nhiếp các pháp môn. Vì sao biết? Vì lấy một ví dụ để giải thích: Niệm Phật giống như hạt ngọc báu như ý. Tuy một hạt ngọc báu nhưng có thể thâm nhiếp tất cả các vật báu. Cho nên trong Kinh Pháp Hoa nói: “Long nữ vì dâng hiến hạt châu mà mau được thành Phật.” Tuy niệm Phật là một pháp môn nhưng nó làm phát triển tất cả các công đức khác, được sinh về Tịnh độ, mau chứng Vô thượng Bồ-đề. Một pháp môn bao gồm tất cả pháp môn, cho nên Kinh Duy-ma nói: “Niệm Phật sinh định tức là Tổng trì bao gồm tất cả các pháp môn”. Trong một pháp bao gồm các pháp.

11. NIỆM PHẬT XUẤT TAM GIỚI

(Niệm Phật được ra khỏi ba cõi).

Hỏi: Tịnh độ Cực lạc đã ra khỏi ba cõi hay còn ở trong ba cõi?

Đáp: Tịnh độ Cực lạc chắc chắn đã ra khỏi ba cõi.

Ba cõi là:

- Cõi Dục: Từ cõi Diêm-phù-đề lên đến sáu tầng trời đều gọi là cõi Dục.

- Cõi Sắc: Gồm mười tám tầng trời từ tầng trời Phạm Chúng trở lên gọi là cõi Sắc.

- Cõi Vô sắc: Có bốn cõi trời: Từ Không vô biên xứ cho đến Phi tưởng phi tưởng xứ thiên. Tất cả đều gọi là cõi Vô sắc.

Lại nữa, ba cõi là: Từ cõi Diêm-phù-đề trở lên hai mươi tám tầng trời là Phi tưởng xứ thiên và trở xuống hai mươi tám tầng là địa ngục Vô gián. Người ở trong ba cõi giống như ở trong lao ngục. Kinh Pháp Hoa nói: “Ba cõi không yên, giống như nhà lửa, thường có sinh, già, bệnh, chết; lo sợ như lửa cháy mạnh không tắt.” Cho nên bà Vi-đề-hy chán ghét thế giới Sa-bà, nơi có năm thứ ác trước.

Năm trước là:

1. Kiếp trước: Là kiếp bệnh dịch, đói rét, đao binh...
2. Phiền não trước: Tất cả chúng sinh chịu nhiều phiền não.
3. Mạng trước: Tuổi thọ ngắn ngủi.
4. Kiến trước: Phỉ báng, không tin Tam bảo.
5. Chúng sinh trước: Không có người tu hành.

Lại có các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, con người thì đầy dẫy những điều bất thiện. Vì thế nên bà chán ghét cõi Sa-bà, ưa thích sinh về thế giới Cực lạc Tây phương. Cho nên kinh nói: Có khả năng ở trong ngục ba cõi cố sức thoát ra khỏi, các chúng sinh trí tuệ rộng khắp, được trời người tôn kính; thương xót các loài chúng sinh đui mù; có khả năng khai mở pháp môn Cam lộ, độ khắp tất cả chúng sinh.

Luận nói: Người vượt qua ngục ba cõi, mắt như cánh hoa sen xanh, tai nghe được âm thanh của vô số chúng sinh, cho nên được các loài cúi đầu đảnh lễ.

Luận Vãng Sinh nói: “Xem tướng thế giới kia, vượt qua cả ba cõi, rất ráo như hư không, rộng lớn không bờ mé.”

Theo Luận Quán Nghi: “Nói về Tịnh độ, dọc vượt ba cõi, ngay thoát năm đường, hễ được vãng sinh thì không còn đọa trở lại ba cõi lao ngục mà thẳng đến quả Vô thượng Bồ-đề.” Nên biết cõi Tịnh độ của Phật A-di-đà chắc chắn lìa khỏi ba cõi. Cho nên tu pháp môn niệm Phật mau ra khỏi ba cõi.

Nếu muốn niệm Phật A-di-đà mau được vãng sinh về Tịnh độ thì

phải “Ba nghiệp thành tựu”.

1. Tâm chỉ có niềm tin.
2. Miệng chỉ niệm Phật.
3. Thân chỉ cung kính Phật.

Bất luận là người già, trẻ, thấp hèn hay cao quý chỉ cần ngày đêm siêng năng chuyên niệm danh hiệu Phật, cung kính Phật thì được thành tựu. Không bàn luận điều hay dở của người, nói món ăn mà bụng vẫn đói, đếm châu báu cho người mà mình không có đồng nào, chỉ cần niệm Phật, tiếng tiếng không dứt, gọi là niệm thành tựu. Nếu như còn các thứ: phiền não tham, sân... não loạn, đánh đập, chửi mắng, hiềm hận, ganh ghét, sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối thì đọa vào ba đường ác. Do đó dạy cho pháp niệm Phật bất tương ứng: chỉ cần tin niệm Phật, không phân biệt đạo tục, nam nữ, giàu nghèo, tội nặng hay nhẹ, chỉ lấy tin làm gốc. Nếu người “thành tựu ba nghiệp” thì muôn bệnh đều tiêu trừ, không phải nhờ đến thuốc thế gian; muôn điều lành tự thành tựu, không phải nhờ lời dạy trong kinh sách thế gian. Muôn điều lành ấy được thành tựu chẳng phải là do khả năng của mình, cũng chẳng phải tự lực tu hành mà nương vào nguyện lực Phật A-di-đà.

Nếu theo văn kinh thì từ phạm phu đến quả vị Sơ địa phải trải qua một đại A-tăng-kỳ kiếp. Nếu nương vào năng lực Tam bảo thì không phải qua nhiều kiếp.

Theo văn kinh, nghe tụng danh hiệu Phật A-di-đà cho đến nhất tâm nhất niệm, hoan hỷ vui mừng, dốc lòng hồi hướng liền được vãng sinh về Tịnh độ, ở địa vị không lui sụt.

Kinh Pháp Hoa nói: Người trí nghe thí dụ liền hiểu. Ở thế gian chỉ có năng lực của mẹ mới làm cho con được an ổn. Còn xuất thế gian chỉ có chư Phật mới cứu chúng sinh thoát khỏi khổ trong ba cõi, được sinh về Tịnh độ, gặp Phật, nghe Pháp. Phật có lòng từ bi, hỷ xả: Lòng từ thương ban cho chúng sinh sự an vui, lòng bi thương xua tan nỗi đau khổ của chúng sinh, bất luận là trong đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cho đến loài người. Nếu nương oai lực Phật, niệm Phật mà không thoát khỏi thì không gọi là Từ bi. Giống như đứa con bị muôn ngàn đau khổ, mẹ không nề lao nhọc, vì sự an vui của con là chính. Há chẳng phải là tấm lòng bao dung của chư Phật đại Thánh đại từ đó ư? Bất luận là oán thân, đạo tục, nam nữ, Phật đều cứu độ bình đẳng, để tất cả đều thoát khỏi. Nỗi thống khổ đau đớn ở địa ngục gấp trăm ngàn muôn lần thế gian chư Phật còn cứu, huống gì những nỗi khổ trong loài người mà ngài không cứu sao?

Đức Phật đã dạy: Phạm phải những điều sai trái ở nhân gian thì phải chịu quả khổ. Do vậy phải phát tâm sám hối, giữ các giới hạnh, làm các công đức để mau dứt trừ tội khổ, “tín” bắt đầu thành tựu, sinh tử lùi dần, không còn trở lại không còn bị các khổ trong loài người nữa.

Những nỗi khổ trong loài người: Tật bệnh kéo dài khó chữa lành, không có tín tâm v.v... Nếu có người phát khởi tín tâm không đầy một tuần trăng rồi lui sụt. Không thấy văn kinh. Vì không biết nỗi khổ của tương lai; tâm mình không định vì nỗi khổ ở hiện tại lại không diệt trừ được, tâm hủy báng khởi lên. Nếu y theo văn kinh để tu tập thì cái khổ hiện tại chắc chắn tiêu trừ, khổ vị lai cũng không phát sinh. Ở thế gian, có người tụng được kinh và làm những việc tương ứng với quốc vương, nhưng tóc thì cạo, thân mặc cà-sa, cũng không phải giới hạnh mà trên từ quốc vương dưới đến cha mẹ đều, cung kính họ. Đây là năng lực của ai? Há chẳng phải là năng lực của Tam bảo ư? Ở thế gian bất luận nam nữ, giàu nghèo, nếu siêng niệm Phật thì được tự tại, y thực tự nhiên, mọi người thấy đều cung kính không nề mệt nhọc. Vì nghĩa này nên biết tất cả đều do oai lực Tam bảo. Chỉ có lòng tin mới biết được. Người không tin thì không khác kẻ mù, điếc. Nên biết: Người niệm Phật, âm thanh không dứt thì không tật bệnh, không bị tội chướng, được phước và trí, chắc chắn không sợ hãi, cũng không lui sụt. Một ngày nào đó mất tuệ tự khai, chuyển thêm tác ý, tương ứng với kinh giáo. Tất cả các hành động đi, đứng, ngồi, nằm đều không tán loạn, cũng không mất oai nghi. Nếu nghe qua các kinh luận liên tương ứng, tâm thực hành thêm hoan hỷ. Rồi sẽ dắt dẫn người có tín tâm, giống như mẹ cứu con không nề lao nhọc. Còn người không tin thì thà ngậm miệng mà chết chứ không nói. Vì sợ họ khởi tâm phỉ báng, chẳng phải phỉ báng người mà phỉ báng ngay cả Đức Phật. Lúc nói kinh A-di-đà, Đức Phật Thích-ca nói: “Đây là pháp khó hiểu, ta vì tất cả chúng sinh mà nói.” Nếu có người tin thì chư Phật sáu phương biết và đến che chở. Là “Pháp rất khó tin”, sợ rằng sau này chúng sinh hủy báng không tin nên ta đưa tướng lưỡi dài rộng ra làm chứng, nói lên văn kinh này. Chắc chắn không lường dối.

Gần đây có nhiều hành giả nghi ngờ pháp môn này, thậm chí có người hủy báng. Cho nên, chư Phật lập đi lập lại lời huyền ký, Ngài biết chúng sinh ở đời mạt pháp không tin; nếu có người tin thì tất cả chư Phật đều che chở. Còn người tâm không tin Phật, không nói lời lành thì làm sao có thể vãng sinh đến địa vị không lui sụt được? Nếu không tạo nghiệp lành thì tự ngăn Thánh đạo. Đây là những điều trong kinh A-di-đà dạy. Kinh giáo nào cũng do Phật nói. Nếu tự nương theo giáo pháp

tu hành thì được thiện thần che chở; Nếu tin sâu, cung kính, tu hành thì được chư Phật ủng hộ. Đây là bốn nguyện lực của chư Phật. Nếu hiện tại được nghe giáo pháp mà không tin thì đọa ngay địa ngục, không có ngày ra. Há không sai lầm ư? Còn gặp được kinh này, suy đi ngẫm lại rồi tương ứng niệm Phật, giới hạnh thanh tịnh, quyết định tin sâu, chí thành không lui sụt, nghe danh hiệu Phật, bất luận đạo, tục, sang hèn, giàu nghèo, nam nữ, đẹp xấu, chỉ cần giữ tín tâm thành tựu thì chư Phật thường trụ không diệt độ, cũng không lui sụt. Còn như không tin vào lòng từ bi của chư Phật như mẹ cha thương con thì không thể vãng sinh được. Chỉ có lòng tin thành tựu, chư Phật thường trụ bất diệt, cũng không lui sụt, tin Phật Đại Thánh, tất cả hiền Thánh là bậc tối thượng, tối thắng, tối đại nên gọi là Thế Tôn. Bất luận là chúng sinh ở quá khứ, hiện tại, vị lai, bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, tâm thiện hay tâm ác, bất luận là hạng nào, hễ tin vào lòng đại từ, đại bi của chư Phật thì cứu được các tội chướng, ác nghiệp của chúng sinh ở quá khứ, hiện tại, vị lai mà phát tâm hối quá, liền được vãng sinh. “Cứu” cũng gọi là “Độ”, nên gọi là “Đại Từ” “Đại Bi”. Như người mẹ thấy con ở trong phần dơ ứ, đói khát, lạnh lẽo thì không thể nào xa lìa, nên gọi là Từ bi mẫu.

Người thế gian không thể báo hết ân đức của mẹ. Tiểu từ mẫu này đối với con còn không nê lao nhọc; tấm lòng đại Từ, đại Bi của chư Phật thì hơn gấp bội, cứu cả trăm ngàn muôn ức chúng sinh; Chẳng những cứu khổ thế gian mà còn cứu khổ sinh tử. Nếu ở thế gian có người tin thì Phật liền cứu, bất luận là tội nặng hay tội nhẹ.

Trong kinh Pháp Hoa, Phật nói: “Tất cả chúng sinh là con ta, ta thật là cha. Các con nhiều kiếp bị khổ thiêu đốt ta đều cứu khiến cho ra khỏi ba cõi. Bất luận là đạo tục, nam nữ, giàu nghèo, sang hèn, đẹp xấu, già trẻ, tội nhẹ hay nặng ta đều cứu giúp.” Vì nghĩa này cho nên luận Duy Thức nói: Người tin thường hay hối lỗi, tin sâu thành tựu; âm thanh niệm Phật không dứt đều được tất cả chư Phật che chở, đều đến địa vị không lui sụt, nên nói “Pháp khó tin, ít có”. Chỉ cần giữ tín tâm, chứ không nói là người tội, cũng không nói là người nữ, không được vãng sinh mà chỉ nói là “Người tin”. Nếu người giới hạnh thành tựu được vãng sinh thì chẳng phải khó tin và chẳng phải ít có. Nếu thiện nam, tín nữ, bất luận là tội nặng hay tội nhẹ, thường tin không mê muội thì bệnh tật đều tiêu trừ, tội chướng đều tiêu diệt; bất luận là xa gần, chỉ cần giữ vững tín tâm thì mau dứt nghi hoặc, mau được giác ngộ. Niệm Phật giống như mẹ cứu con, cho nên gọi là “Pháp khó tin, ít có”.

Lúc Phật nói kinh này, hằng hà sa chư Phật ở sáu phương mỗi vị

đều hiện tướng lưỡi rộng dài để chứng minh. Vì biết chúng sinh ở quá khứ, hiện tại, vị lai nghe pháp này đều sinh nghi ngờ, hủy báng, không tin Phật có oai lực như thế. Cho nên nói: “Pháp khó tin, ít có”.

Hằng hà sa chư Phật hiện tướng lưỡi rộng dài trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới để chứng minh. Kinh nói: niệm một câu Phật A-di-đà diệt được tội nặng trong tám mươi ức kiếp sinh tử; được tất cả chư Phật che chở.

Bất luận là đạo, tục, hễ ai sám hối lỗi lầm, phát tâm hồi hướng, phát nguyện, bất kể là lúc nào, Phật cũng đều cứu độ. Cho nên gọi là “Chư Phật đại Từ bi, bình đẳng cứu độ chúng sinh”. Nếu niệm Phật được thành tựu thì không có tội gì mà không tiêu trừ; không có bệnh nào không hết không có khổ nào mà không hết; không có gì phải lo buồn. Người sợ hãi thì ngày đêm được an định. Tinh tấn, nhẫn nhục thành tựu tức là không phá giới, ngũ ngon giấc đúng giờ không mệt mỏi, mỗi lời nói đều y cứ vào chánh giáo khiến cho người vui, nghe rồi thực hành theo. Nên người hiếu thảo nuôi nấng mẹ cha đều phải học tập theo. Như vậy, tâm chí thành, trình tiết, tự tại vô ngại chẳng phải nhờ năng lực tu tập của mình mà nhờ vào năng lực từ bi của Đức Thế Tôn. Nếu có người nghe liền hối lỗi chính là học, là hành, là niệm Phật. Đây chính là năng lực của chư Phật, chỉ người có đức tin mới hiểu được.

1. Thân nghiệp: Không được sát, đạo, dâm, cũng không được đánh, đập giết hại tất cả chúng sinh khác. Không được xoa các thứ dầu thơm, đeo tràng hoa đẹp, mặc gấm, tơ đủ các màu sắc; lụa đào, lụa tím của thế gian. Nếu lúc quá lạnh thì dù đến chết cũng không mặc. Bởi vì những vật này làm chướng ngại đạo nghiệp ở tương lai, thường nhận chìm chúng sinh trong biển khổ; khiến cho người nghi ngờ hủy báng. Những vật ấy khiến cho người oán hận mà cũng khiến người khởi tâm yêu thích. Người nữ mặc áo đẹp, đánh phấn son đi ra đi vào khiến cho người khác phái sinh tâm buông lung; những người nam thường quyến luyến không bỏ, cha mẹ bị nhiều lo buồn nên sinh tâm tức giận; anh em không thuận hòa dẫn đến tức giận. Người thế gian mới nhìn qua gấm vóc lụa là liền sinh tâm nghi ngờ hủy báng; Nếu sư tăng thì phá tịnh giới, còn nếu kẻ trộm thấy thì liền khởi tâm trộm v.v... Những thứ chướng như thế đều do y phục đẹp không thể nói hết.

Nếu là người hiếu hạnh thì đến chết cũng không mặc y phục tốt. Hiếu hạnh thành tựu đầy đủ.

- Thân hành chánh hạnh: luôn lễ bái, khen ngợi khi đi tay không được đánh đàng xa; không được đi nhanh; không được ngoái đầu nhìn

lại; không được liếc ngó hai bên. Nếu ngồi thì không được duỗi chân, cũng không được vẽ dưới đất; không được dựa vào đồ vật mà ngủ. Nếu già bệnh thì ngoại lệ. Khi ngủ không được cởi áo, cũng không được nằm ngửa, không được duỗi chân và nói chuyện. Vì đó là tướng buông lung biếng nhác. Trừ già bệnh và lúc thiếu thốn thì tạm được. Ngủ trễ, dậy sớm, mỗi ngày đều như vậy thì tinh thần khoan khoái, thân thể mạnh mẽ, trí tuệ ngày một thêm lớn. Nếu không thực hành như vậy là buông lung.

Người không tin thì tội không tiêu diệt, làm việc gì cũng không thành công, tật bệnh làm sao tiêu diệt được? Và cũng không được vãng sinh.

2. *Khẩu nghiệp*: Không được uống rượu, ăn thịt, năm thứ rau cay nồng và các thứ hương vị thế gian như: giấm, men rượu, sữa lạc, tô mật, rượu nếp. Nếu gặp lúc quá đói thì thà chết chứ không ăn những thứ trên.

Sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, ganh ghét, sân giận, ngã mạn, khinh chê, oán hận, nghi ngờ, hủy báng, lời nói cầu tài, nói hai lưỡi, nói điều hay dở của người, nói lời náo loạn, nói lời hủy báng, ngu si, chú thuật xấu ác. Những lời như vậy nhiều không thể kể hết. Nếu nghe người nói những lời thiện, ác thì không được nói: Đây là lời nói vô ích, vô tận, lời tranh đấu nhiều vướng mắc, khiến người thêm bức tức. Phải nói những lời tương ứng Phật dạy, không nhọc phải khen ngợi kinh sách. Trong mọi hành động, cử chỉ: đi, đứng, nằm, ngồi đều chuyên niệm Phật, từng niệm nối nhau, từng tiếng không dừng, cũng không dời đổi. Nhưng có việc khẩn cấp thì phải niệm lớn, âm thanh cần phải rõ ràng; giống như đứa bé gọi mẹ, mẹ vội vàng chạy đến. Bỏ các việc ác, ấy là định tâm. Ngồi thiền, niệm Phật mỗi thứ có nhiều môn. Đạo tục tu theo, chỉ cần được tâm thanh tịnh. Bất luận là nam nữ, sang hèn, hễ ai giữ tâm kính tin, hiếu thảo nuôi nấng, thường tu tập pháp môn niệm Phật thì tất cả các thứ khổ bệnh đều được tiêu trừ, đạo nghiệp thành tựu. Vì nghĩa này cho nên chư Phật sáu phương hiện ra tướng lưỡi rộng dài để chứng minh là không lường dối.

Lại nói: Người có lòng tin, chuyên niệm không bỏ thì được tất cả chư Phật che chở. Ấy là văn kinh A-di-đà hiện lưu hành, khắp nơi không dứt.

3. *Ý nghiệp*: Không được tham lam, si mê, phi đạo lý, không được sinh tâm nghi ngờ hủy báng, không được sinh tâm ganh ghét, oán hận, không được sinh tâm sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nhớ tưởng các duyên

ác; không được sinh tâm ngã mạn, cống cao, khinh thường người khác; không được tự thị, đam tài ái sắc. Nếu khởi những tâm như thế tức là buông lung, là tâm dối trá luống dối; chư Phật đều biết nhưng không đến cứu. Nếu có những tâm đó thì phát lồ, sám hối trọn đời, vì kỳ hạn tử sinh mà tâm không đổi dời. Những người như thế, niệm trước hồi hướng, niệm sau liền giác ngộ. Như con nhớ mẹ, mẹ nuôi nấng con không nề lao nhọc, không ngại gian khổ đắng cay. Hễ con cần thì mẹ liền đến. Người thường thực hành như thế mới gọi là đại từ bi, ý nghiệp thanh tịnh bình đẳng như hư không.

Những người ba nghiệp sáu căn như thế, thực hành y theo giới luật, đúng như pháp tu hành không trái phạm. Nhưng không thể mỗi mỗi đều đầy đủ rõ ràng, chỉ mong chánh niệm, chánh hồi hướng, từ bi, tin chắc, chí thành niệm Phật thì được Phật cứu, thoát khỏi luân hồi. Còn nếu cho lời Phật là không tương ứng thì cho dù có bảo niệm Phật thì Phật cũng không thể cứu, tội không thể tiêu trừ; khổ bệnh khó lành, hao tài mất đức. Đây là điều cơ bản dẫn đến tai họa; giữ những điều phi đạo lý là cội gốc của điều ác. Người có lòng tin sâu, tin chắc thì nên phát nguyện:

Tất cả điều ác thế nguyện dứt.

Tất cả điều lành thế nguyện tu.

Tất cả công đức thế nguyện đầy đủ.

Phật đạo Vô thượng thế nguyện thành.

Đệ tử tên là... cúi đầu đánh lễ: Nam-mô tận hư không biến pháp giới nhất thiết chư Phật, Thập nhị bộ kinh, chư Đại Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, nhất thiết Hiền Thánh cho đệ tử thỉnh các vị vào đạo tràng để chứng minh. Đệ tử hôm nay, bây giờ nhờ lời dạy của Thiện tri thức, phát nguyện sám hối từ lúc chưa giác ngộ đến lúc giác ngộ, trong thời gian này ba nghiệp đã tạo ra vô số tội: Thân đã gây nghiệp bất thiện như: giết hại chúng sinh không thể tính kể được, trộm cắp tài vật nhiều như hằng sa, dâm dục lấy lừng làm nhiễm ô tịnh hạnh.

- Miệng nói lời không hay: Nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, phỉ báng Tam bảo làm náo loạn không cùng.

- Ý suy nghĩ những điều không tốt: Tham danh cầu lợi như biển thâm nập các dòng chảy; sân nhuế mạnh hơn lửa, thiêu đốt các công đức lành, vì vô minh nên đã gây ra mười điều ác, tự mình tạo tội, xúi giục người tạo tội; thấy, nghe tạo tội đều vui theo. Bất luận là tội lớn, lỗi nhỏ gì con cũng không dám che giấu. Hôm nay con sám hối tất cả những lỗi lầm, nguyện Phật từ bi chứng minh nhiếp thọ, không trái với

bổn nguyện của con.

Giờ này sám hối các tội nghiệp, nguyện tội chướng được tiêu trừ.
Đệ tử nguyện đem công đức niệm Phật này báo đáp ân gia đình, ân thí chủ. Xin mọi người nhận lấy công đức này, một ngày gần đây sẽ lia bỏ các ố, đồng sinh về Tịnh độ.

Dốc lòng quy mạng đảnh lễ Đức Phật A-di-đà.

*Xưa nay cõ sinh tử
Chưa biết Phật, Pháp, Tăng,
Đã gây bao nghiệp ác
Sám hối nguyện tiêu diệt
Trong hằng sa cõ Phật
Phật quá khứ, hiện tại
Con dùng ba nghiệp tịnh
Ở lâu trong các cõ
Phàm Thánh cùng chí thành
Đều biết cõ thanh tịnh
Tâm vui đồng đảnh lễ
Đảnh lễ người niệm Phật,
Viết Niệm Phật Kính này
Góp nhật nhân vô thượng
Hồi hướng khắp chúng sinh
Đồng sinh nước An lạc
Từ nay đến viên mãn
Ở các chỗ thọ sinh
Thường nhớ được túc mạng
Niệm Phật không đổi dời.
Niệm Phật vãng sinh không dễ nghe
Vượt qua nhiều kiếp chứng huyề môn
Con gọi cha lành phải tới rước
Chỉ lo vừa lòng e bất chân.*

MƯỜI HAI THỜI TU VỀ TÂY PHƯƠNG

Giờ Dần:

*Mặc áo ra cửa giữ tâm thân
Đốt hương chấp tay hướng Cực lạc
Chỉ thành hướng lễ thân vàng ròng.*

Giờ Mão:

*Niệm Phật không nên tính nhiều ít
Chuyên tâm buộc niệm ở một duyên
Chớ để vọng cảnh làm xao động.*

Giờ Thìn:

*Niệm Phật trước phải dẹp ngã, nhân
Nếu dùng niệm Phật giúp nhân ngã,
Thì nhân Tịnh độ bao giờ thành?*

Giờ Ty:

*Tiến tu Tịnh độ phải quyết tâm
Như ngậm cam lồ tự biết ngọt
Chớ nên chê người nói không đúng.*

Giờ Ngọ:

*Tưởng niệm thầy mình như mắt thấy
Nghiep chướng vô biên tự nhiên tiêu
Đâu cần gì phải luống cực khổ.*

Giờ Mùi:

*Sinh tử mênh mộng đáng sợ thay
Không giữ Tây phương cửa diệu này
Biển trần sa kiếp phải đắm chìm.*

Giờ Thân:

*Mau mong tu trì nhân Tịnh độ
Y khỏe không lo siêng niệm Phật
Một sớm uống làm việc thế gian.*

Giờ Dậu:

*Tưởng biết bóng sáng chẳng còn lâu
Xem thấy vô thường liền đến ngay
Chớ dạy chữ Phật là miệng tâm.*

Giờ Tuất:

*Chớ để thân tâm nhiều lỗi lầm
Mười ác tuy vậy cũng vãng sinh
Đâu bằng sen thượng phẩm nở mau.*

Giờ Hợi:

*Thâm tâm niệm Phật chân Tam-muội
Hàng Thập địa còn tu pháp này
Nên biết không tin chính là tội.*

Giờ Tý giữa đêm:

*Sớm sớm niệm Phật thường như vậy
Đều nương hoa sen mà vắng sinh
Sinh rồi từ đây dứt sinh tử.*

Giờ Sửu:

*Đang trai tráng đó bỗng già suy
Mệnh mang sát hải không người thân
Chỉ có Di-đà riêng vậy gọi...*

MƯỜI ĐIỀU KHUYÊN TU VỀ TÂY PHƯƠNG

*1. Thời lâu niệm Phật phải chân thật
Quy lời Phật chớ sinh nghi
Điều phục tâm mình chớ buông lung.*

*2. Một lòng niệm Phật chẳng niệm khác
Lắng tâm định nguyện đi Tây phương
Lâm chung tự thấy Như Lai rước.*

*3. Niệm Phật trước phải dứt ái tham
Lâm chung tâm tịnh thấy Như Lai
Giống như trăng sáng soi hồ lặng.*

*4. Đừng để tâm niệm Phật đời, quên...
Lâm chung hoa báu Cực lạc nghinh
Quán Âm, Thế Chí đón rước về.*

*5. Chớ ngại niệm Phật nhiều khổ sở
Suy nghĩ vòng sinh tử nhiều kiếp
Biết đối người nào cầu đường ra?*

6. Niệm Phật, thời thời thường nối nhau

*Nếu không niệm tức thuận phàm tình
Ngày nào thoát khỏi ngục tử sinh*

*7. Niệm Phật chớ để ba nghiệp lỗi
Chuyên tâm kính lễ, nguyện về Tây
Thắng gặp Di-đà - bậc vô thượng.*

*8. Thích-ca dạy pháp tu niệm Phật
Nên phải tuân theo lời Bốn sư
Lâm chung được sinh cõi Di đà.*

*9. Niệm Phật, chân tâm là trên hết
Lâm chung hóa Phật cùng đến rước
Hoa sen bảy báu đẹp như nguyện.*

*10. Niệm Phật thường phải mau tâm, miệng
Suy lường biến nghiệp khổ chìm sâu
Sinh tử mịch mờ hối chẳng kịp.*

NIỆM PHẬT CẦU VÃNG SINH VỀ TÂY PHƯƠNG

CHUNG

*Năm uẩn bọt bóng, thân giả, mộng
Mượn duyên dối hợp thân rỗng không
Ma chết đã đến sao chẳng nổi
Mau niệm Di-đà không nhọc lòng.*

VĂN LÂM CHUNG CHÁNH NIỆM ĐƯỢC VÃNG SINH

Tri Quy Tử hỏi Hòa thượng Thiện Đạo: Việc lớn ở thế gian không gì hơn sinh tử; một hơi thở ra không thở vào thì thân này không còn nữa, một niệm sai lầm liền rơi vào vòng luân hồi đau khổ. Đệ tử nhờ thầy dạy pháp niệm Phật vãng sinh rất rõ ràng, nhưng sợ rằng trong thời gian từ khi bệnh đến lúc chết tâm tán loạn lo nghĩ người khác khác, quên mất nhân Tịnh độ. Nay mong thầy chỉ dạy phương cách ngắn nhất để thoát khổ đắm chìm.

Sư bảo: Hay thay! Câu hỏi ấy.

Tất cả mọi người lúc qua đời muốn sinh về Tịnh độ thì phải “Không sợ chết”; thường nghĩ: Thân này thường bệnh khổ, bất tịnh, đủ loại nghiệp ác vây buộc... Nếu được bỏ nó đi thì mau tới cõi Cực lạc, được vô lượng an vui, giải thoát sinh tử. Nhưng phải buông bỏ thân tâm, chớ nên luyến tiếc. Giống như cởi bỏ áo rách, mặc vào chiếc áo quý giá. Còn trong thời gian từ bệnh đến chết nên nghĩ đến vô thường, nhất tâm đợi chết, dặn bảo gia quyến và người nuôi bệnh, thăm bệnh đến bên cạnh tôi thì luôn niệm Phật, chớ nói những việc lật vạt việc hay dở trước mắt, cũng không cần phải an ủi, chúc nguyện an vui. Vì đây là những lời sáo rỗng, không có ích lợi.

Bệnh quá nặng, sắp chết thì gia quyến không được khóc lóc, than thở, kể lể... vì sẽ làm cho người sắp chết loạn tâm, mất chánh niệm. Nên đồng thanh niệm Phật giúp họ vãng sinh. Khi tắt thở nên chờ một thời gian, khi nào toàn thân lạnh hết thì mới được tiến hành nghi lễ tẩn liệm. Bởi vì, cho dù còn vương một ít quyến luyến thế gian, cũng làm trở ngại cho việc giải thoát. Nếu ta hiểu rõ điều này thì phải thường khuyến khích, trợ giúp cho người bệnh thì thật là may mắn. Vì họ sẽ được siêu sinh Tịnh độ.

Hỏi: Tìm thầy uống thuốc có được không?

Đáp: Tìm thầy uống thuốc lúc đầu không ngại gì, nhưng thuốc chỉ chữa được bệnh, không thể cứu mạng, nếu mạng đã hết thì thuốc nào trị được? Nếu giết chúng sinh để làm thuốc thì thật không nên.

Hỏi: Cầu thần ban phước thì thế nào?

Đáp: Mạng người dài hay ngắn đã định rồi, đâu thể nhờ vào quỷ thần để kéo dài mạng sống? Nếu mê hoặc tin theo tà thuyết, giết hại chúng sinh để cúng tế quỷ thần thì tội càng thêm, tuổi thọ càng bớt. Và lại đại mạng đã hết, tiểu quỷ đâu thể kéo lại được, thế sao còn bàng hoàng sợ hãi tìm mọi phương cách kéo nó lại? Tôi viết bài văn này để thức tỉnh người đời tu tập, đến khi sắp qua đời khỏi sợ thất niệm.

Hỏi: Lúc bình thường không hề niệm Phật, người đó khi qua đời niệm Phật có được vãng sinh không?

Đáp: Bất luận là ai, cho dù lúc bình thường không hề niệm Phật nhưng lúc sắp qua đời nhớ tưởng đến Phật, niệm Phật vẫn được vãng sinh. Tôi thấy nhiều người bình thường hay niệm Phật, lễ Phật, khen ngợi phát nguyện, cầu sinh về Tây phương, nhưng đến khi bệnh lại sợ chết, không dám nói đến chuyện vãng sinh; cho nên khi qua đời sinh vào cảnh giới u tối.

Chết là việc lớn, cần phải cố gắng tu tập mới được. Nếu sai một

niệm thì phải chịu khổ nhiều kiếp. Khổ đó ai thay được mình? Nếu lúc rảnh rỗi, nên cố gắng niệm Phật, đến lúc sắp qua đời con đường đến Tây phương hiện ra rõ ràng, cứ việc thẳng bước tiến về.

Đệ tử là Lâm Vân vất bỏ một lượng bạc để cầu được như ý.

Tín sĩ: Đường Tuấn.

Tín đồng: Đường Quỳnh Ca, Đường Bội ca.

Tín nữ: Trần Diệu Tịnh

Lâm Dẫn Sứ: đồng bỏ hai lượng năm tiền.

Chỉ cầu phước thọ đều thêm nhiều

Nguyện chúng sinh trong pháp giới

Đồng thành Chánh giác.

Nguyên bản ở chỗ Đại sư Liên Trì, Vân Thê, ở Hàng châu. Nay khắc lại tại Tầng kinh đường chùa Quốc hoan, ở Mãn điền. (Xuất Tạng kinh, hòm chữ Doanh, quyển thứ ba).

BÀI TỰA KHẮC LẠI NIỆM PHẬT CẢNH

Tượng Vĩ Lệ, Thiên Hoảng Diệu không vượt hơn Quế Phách; sóng vỗ nước dôi đều bắt đầu từ vực nước sâu. Ấy là “Vạn pháp duy tâm”, công thật sự chỉ còn giữ một niệm, một ngàn bánh xe hợp về một vết bánh lăn không ngoài môn Tổng trì. Đầy đủ diệu môn tối thắng, là con đường tắt vượt thoát luân hồi, chỉ là pháp môn niệm Phật.

Bởi, chính Đức Phật A-di-đà hiện thuyên từ cứu độ chúng sinh thoát khỏi kiếp luân hồi. Cánh cửa Tịnh độ mở ra, pháp giới kết hội không phân biệt ai. Đức Thế Chí nghĩ đến mà chứng viên thông, Đức Năng Nhân xưng tám mà xót thương nơi kham nhân. Chúng hội đồng như biển đồng quy tụ. Trong rừng cây báu vắng nghe các nhạc cụ, mười tám Hiền sĩ cùng kết xã Bạch Liêu Hương, tỏ rõ Chân tông, Bi trí song hành. Thánh phàm đều thâm giữ.

Do vậy, bậc y vương che chở thế gian thiết tha dạy bảo, khuyên chúng sinh niệm Phật Di-đà. Các ngài xem pháp môn niệm Phật như mặt trời treo trên hư không, xua tan bóng tối u ám, biến thế giới thành vàng ròng, đưa mọi người lên địa vị Bất thối, ngồi tòa hoa sen, gặp Phật chứng Vô sinh.

Thí như chín hạt ngọc sáng, dù một tấc tơ cũng xâu thành tràng; Như vị của trăm sông đều giống nhau. Muốn khô biển nghiệp phải niệm

Di-đà. Những lời dạy khác bằng bạc bao la, e rằng khó khế hợp Thiên na tịch chiếu. E sợ đi qua đường rẽ, đâu bằng niệm Phật A-di-đà chẳng có chi lao nhọc, chỉ trong khoảng búng ngón tay đã đến cõi Tây phương. Muốn mở rộng pháp thí thì nên khắc in sách này phổ biến khắp nơi để mọi người tu tập, hiểu rõ lời văn trong quyển sách này.

Ngày đẹp trời, hoa nở rộ, mùa xuân Quý Sửu.

Thích tử, như Hiền ở đỉnh lễ chí thành ghi chép thiền môn Quốc Hoan Sùng Phước, Liên Sơn.

*Duy tâm Tịnh độ nên ghi lòng Tự tánh Di-đà
vốn sáng trong
Không khổ không lo chân Cực lạc
Không thương không ghét chính Tây phương Hằng sa công
đức xưa nay đủ
Diệu bảo trang nghiêm khó tính lường Người chủ nhân
tốt vô lượng thọ
Thấy nghe thanh sắc rõ đường đường.*